

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-PT
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/TLPT-HS ngày 12/3/2021 đối với bị cáo Ka D, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Ka D; sinh năm 1975 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số 65 thôn Ka La 2, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kơ ho; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'D (đã chết) và bà Ka D, sinh năm 1941; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Cao Tánh - Văn phòng luật sư Bá Tánh - Đoàn sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Tạ Đức Q, sinh năm 1965; nơi ĐKKTT: số 45 ngách 100/59, tổ 10, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 97/40/7 Y Moan, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Chu Bá Thực - Công ty Luật TNHH Thực Trí - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (bị hại đề nghị tiếp tục xét xử theo thủ tục chung).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017, Ka D nghe được một số người đi buôn đồ cổ đồng đen, đá thiên thạch của người đồng bào giá trị lên đến hàng tỷ đồng nên đến tháng 02 năm 2020, sau khi biết được một số người có nhu cầu mua đá thiên thạch, Ka D mua 01 sim số điện thoại 0378122142 tại chợ huyện D để thực hiện giao dịch mua bán hàng thiên thạch trên mạng Internet. Sau khi biết ông Tạ Đức Q đang đi thu mua đá thiên thạch, Ka D đã sử dụng số điện thoại trên để liên lạc với ông Q tự giới thiệu mình là Ka Hoan nhà ở Bình Thuận có đá thiên thạch để bán và sử dụng tài khoản Zalo mang tên Thiên Phúc kết bạn với ông Q. Vì đang đi thu mua đá thiên thạch nên ông Q đồng ý kết bạn với Ka D. Sau đó Ka D gửi các video và hình ảnh đá thiên thạch, thử đá thiên thạch cho ông Q xem, vì tin tưởng Ka D có đá thiên thạch thật nên ông Q đồng ý mua với giá 150 tỷ đồng. Ông Q yêu cầu Ka D gửi chứng minh nhân dân để làm hợp đồng mua bán nhưng Ka D nói dối chứng minh nhân dân đã bị mất nên sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Tín gửi cho ông Q để làm hợp đồng.

Sau khi ông Q gửi file bản hợp đồng qua Zalo, Ka D đã in hợp đồng và nhờ Nguyễn Xuân T ký giả tên Trần Văn Tín vào hợp đồng và chụp hình gửi lại cho ông Q. Đồng thời, Ka D yêu cầu ông Q chuyển tiền để làm các thủ tục làm lễ cúng trước khi bán đá thiên thạch cho ông Q. Vì tin tưởng Ka D có đá thiên thạch bán nên ông Q đã chuyển tiền cho Ka D 06 lần với tổng số tiền 34.500.000đ, cụ thể: ngày 26/02/2020 chuyển số tiền 10.000.000đ, ngày 27/02/2020 chuyển 02 lần, lần 1 số tiền 10.000.000đ, lần 2 số tiền 7.000.000đ, ngày 29/02/2020 chuyển số tiền 3.500.000đ, ngày 01/3/2020 chuyển số tiền 2.000.000đ và ngày 02/3/2020 chuyển số tiền 2.000.000đ. Số tiền trên được chuyển qua dịch vụ Viettel qua số điện thoại người nhận 0378122142 tên người nhận là Trần Văn Tín, sau khi gửi tiền ông Q nhắn mã số nhận tiền cho Ka D.

Khi được ông Q báo đã chuyển tiền và nhắn mã số nhận tiền cho Ka D, Ka D ra cửa hàng Viettel huyện D cung cấp chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Tín, số điện thoại người nhận là 0378122142 và mã số nhận tiền để nhận số tiền ông Q đã gửi.

Sau khi nhận được số tiền trên, Ka D xóa kết bạn và chặn liên lạc với ông Q đồng thời rút bỏ sim 0378122142 để ông Q không liên lạc được với mình và chiếm đoạt số tiền 34.500.000đ.

Trong quá trình điều tra Ka D đã bồi thường thiệt hại trả lại số tiền 34.500.000đ cho bị hại.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong không có sim; 01 điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Samsung bên trong có sim số 0387897026 và 0707676547 và 01 điện thoại di động Samsung galaxy A5 màu xám.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Ka D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 09/2021/HSST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Ka D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ka D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bác yêu cầu của ông Tạ Đức Q về việc yêu cầu bị cáo Ka D bồi thường số tiền 300.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/02/2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 01/3/2021 bị hại kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm; không chấp nhận mức án 09 tháng tù của bị cáo; yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Luật sư cho bị cáo: Bị cáo Ka D đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc mẹ già và con bị bệnh.

Bị hại Tạ Đức Q thay đổi kháng cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 300.000.000đ và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại Tạ Đức Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tháng 02/2020, thông qua việc trao đổi thông tin qua mạng xã hội Zalo, Ka D đã dùng thủ đoạn nói dối mình có đá thiên thạch muốn bán cho ông Tạ Đức Q và ông Q đồng ý mua với giá 150 tỷ đồng. Sau khi làm hợp đồng mua bán, Ka D yêu cầu ông Q gửi cho Ka D 34.500.000đ để Ka D làm các thủ tục lễ cúng trước khi bán đá thiên thạch cho ông Q. Bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt của ông Tạ Đức Q số tiền 34.500.000đ.

Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo; bị hại; người liên quan; đã tuyên bố bị cáo Ka D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Ka D và bị hại Tạ Đức Q: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Ka D đã đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt của bị hại Tạ Đức Q số tiền 34.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường cho bị hại theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo; kháng cáo tăng hình phạt của bị hại không có cơ sở để xem xét.

Vì tin tưởng bị cáo Ka D có đá thiên thạch bán nên bị hại Q đã chuyển tiền cho Ka D 06 lần với tổng số tiền 34.500.000đ, cụ thể: Ngày 26/02/2020 chuyển số tiền 10.000.000đ, ngày 27/02/2020 chuyển 02 lần, lần 1 số tiền 10.000.000đ, lần 2 số tiền 7.000.000đ, ngày 29/02/2020 chuyển số tiền 3.500.000đ, ngày 01/3/2020 chuyển số tiền 2.000.000đ và ngày 02/3/2020 chuyển số tiền 2.000.000đ. Bị cáo Ka D chiếm đoạt của bị hại Tạ Đức Q tổng số tiền 34.500.000đ, bị cáo đã bồi thường hết cho bị hại Q số tiền này và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Thực tế bị cáo Ka D không ký hợp đồng với bị hại Q, chỉ nhận từ bị hại số tiền 34.500.000đ và đã bồi thường xong số tiền này. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 300.000.000đ nhưng không xuất trình chứng cứ nào chứng minh bị thiệt hại nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ka D, bị hại Tạ Đức Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ka D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ka D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp yêu cầu của bị hại Tạ Đức Q về việc yêu cầu bị cáo Ka D bồi thường số tiền 300.000.000đ.

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Ka D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Tạ Đức Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27 - CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện D (02);
- VKSND huyện D (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện D (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện D (01);
- Bị cáo (01); Bị hại (01);
- Luật sư (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bình